

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/DS-ST

Ngày: 16-4-2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp

Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 624/2023/TLST-DS, ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Số D ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đặng Huỳnh N, sinh năm 1996 nơi cư trú số nhà G ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Hoàng D1, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số H Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên bị Đặng Huỳnh N có trình bày:*

Do quen biết nên ông Nguyễn Văn D có cho ông Võ Hoàng D1 vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Cụ thể là: Ngày 06/03/2023 âm lịch ông D1 vay số tiền

1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng) khi nhận tiền ông D1 có ký tên trong giấy mượn tiền. Lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời gian vay là 01 tháng kể từ ngày ký giấy mượn tiền ngày 06/03/2023 âm lịch (ngày 25/4/2023 dương lịch). Phương thức thanh toán thực hiện là “trả lãi hàng tháng và tiền gốc khi đến hạn”. Nhưng kể từ ngày ông D giao tiền đến nay ông D1 không thực hiện trả tiền lãi và gốc như thỏa thuận làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông D.

Ông D làm khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Hoàng D1 có nghĩa vụ trả cho ông D số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng), yêu cầu lãi suất chậm trả tính từ ngày vi phạm thỏa thuận là ngày 25/5/2023 đến ngày xét xử (ngày 16/04/2024) tính tròn là 10 tháng 22 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng.

** Bị đơn ông Võ Hoàng D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có bản khai với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Võ Hoàng D1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả phát sinh tính từ ngày 25/5/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án với mức lãi suất 0,83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” bị đơn ông Võ Hoàng D1 có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đặng Huỳnh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Võ Hoàng D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng có mặt không rõ lý do. Tòa án xét xử vắng mặt chị Đặng Huỳnh N, ông Võ Hoàng D1 là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Khi khởi kiện nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án bản chính giấy mượn tiền đề ngày 06/3/2023 (al) ghi đầy đủ họ tên, năm sinh, nơi cư trú và số tiền vay được ông Võ Hoàng D1 ký tên xác nhận số tiền vay là 1.800.000.000 đồng (một tỷ tám trăm triệu đồng). Xét việc thỏa thuận vay tiền giữa ông Võ Hoàng D1 với ông Nguyễn Văn D không được lập thành văn bản nhưng có giấy mượn tiền và ông Võ Hoàng D1 ký xác nhận nợ, việc thỏa vay tiền giữa ông D và ông D1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ các nội dung và đúng các quy định của pháp luật nên được xem hợp pháp.

[3] Quá trình giải quyết vụ án ông Võ Hoàng D1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2024 Công an thị trấn T cho biết ông Võ Hoàng D1 có đăng ký thường trú tại số H Khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre, đang sinh sống và có mặt tại địa phương, Tòa án cũng có biên bản giải thích về và nghĩa vụ của bị đơn ông Võ Hoàng D1 cho người nhà của ông D1 rõ. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông Võ Hoàng D1 không đến Tòa án, không có văn bản nêu ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả. Xét thấy, tại giấy mượn đề ngày 06/3/2023 (al) nhằm ngày 25/4/2023 có nội dung thời gian mượn là một tháng, lãi suất thỏa thuận hai bên đồng ý nhưng không ghi mức lãi suất cụ thể. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả tính từ ngày vi phạm thỏa thuận là ngày 25/5/2023 đến ngày xét xử (ngày 16/04/2024) tính tròn là 10 tháng 22 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng ($1.800.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng } 22 \text{ ngày}$) = 160.356.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là phù hợp với quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Do ông Võ Hoàng D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên buộc ông D1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D tổng số tiền là 1.960.356.000 đồng (một tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn đồng) [trong đó 1.800.000.000 đồng tiền gốc và 160.356.000 đồng tiền lãi] là đúng quy định của pháp luật.

[5] Các bên đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Do khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn D được chấp nhận nên ông Võ Hoàng D1 phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 91, 92, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 357, 468, 470 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Buộc ông Võ Hoàng D1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 1.960.356.000 đồng (một tỷ, chín trăm sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi sáu ngàn đồng) [trong đó 1.800.000.000 đồng tiền gốc và 160.356.000 đồng tiền lãi]

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng D1 phải chịu là 70.810.680 đồng (bảy mươi triệu, tám trăm mười nghìn sáu trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành xong.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Thanh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thanh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương